TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82 /2026/HS-ST
Ngày 06/02/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và ông Ngô Đình Lục

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Tiểu Luận - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 337/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm– Tổng Giám đốc NGân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Việt – Trưởng phòng giao dịch Hội An - NGân hàng TMCP S *(theo Giấy ủy quyền số: 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024).*

Người được ủy quyền lại: Bà Lương Thị Mỹ Hậu - Chức vụ: Chuyên viên kiểm soát rủi ro *(theo Giấy ủy quyền số: 01/2026/GUQ-PGDHA ngày 01/01/2026).*

- Bị đơn: ông **Q**, sinh năm: 1982; CCCD: 049082022704

Địa chỉ: Khối phố 7A, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng.

Nguyễn đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 20/8/2025, trong các biên bản hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/10/2028, ông Q có ký với Ngân hàng TMCP S- CN Quảng Nam - PGD Hội An (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp

đồng). Căn cứ thu nhập của ông Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng 356480-6739 với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân

Sau khi cấp Thẻ tín dụng ông Q đã thực hiện giao dịch của thẻ tín dụng như sau: Tổng số tiền giao dịch: 64.225.837, Tổng số tiền lãi: 47.697.194 đồng. Tổng số tiền phí: 5.653.059 đồng, Tổng số tiền đã thanh toán 88.841.000.

Tổng số tiền ông Quang phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 20/08/2025 là: 28.725.090 đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Q đã không hợp tác thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, ông Q vẫn không có thiện chỉ trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/08/2025 là 28.725.090 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm ngân không trăm chín mươi đồng),* Trong đó: Nợ gốc: 25.576.893 đồng và Lãi quá hạn : 3.148.197 đồng.

Ông Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/08/2025 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

Đối với bị đơn ông Q:

Ngày 17/11/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cho ông Q bằng hình thức niêm yết công khai theo quy định.

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 BLTTDS ông Q không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Toàn cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Q không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NGân hàng TMCP S, buộc ông Q trả cho Ngân hàng tính đến ngày 20/08/2025 là 28.725.090 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm ngân không trăm chín mươi đồng),* Trong đó: nợ gốc: 25.576.893 đồng và Lãi quá hạn: 3.148.197 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát

viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hòa.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Ngày 20/10/2028, ông Q có ký với NGân hàng TMCP S - CN Quảng Nam - PGD Hội An (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng 356480-6739 với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân

Sau khi cấp Thẻ tín dụng ông Q đã thực hiện giao dịch của thẻ tín dụng như sau: Tổng số tiền giao dịch: 64.225.837, Tổng số tiền lãi: 47.697.194 đồng, Tổng số tiền phí: 5.653.059 đồng, Tổng số tiền đã thanh toán 88.841.000 đồng.

Hiện nay, ông Quang còn nợ Ngân hàng số tiền 28.725.090 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm ngân không trăm chín mươi đồng),* Trong đó: nợ gốc: 25.576.893 đồng và Lãi quá hạn: 3.148.197 đồng

Từ tháng 01/2025 đến nay, ông Quang không thanh toán khoản tiền trong thẻ đã sử dụng là vi phạm các điều khoản về sử dụng thẻ tín dụng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Quang trả số tiền nợ gốc, nợ lãi là có căn cứ.

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463 Bộ luật Dân sự;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, buộc ông Trần Thiện Quang có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 20/8/2025 là là 28.725.090 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm ngân không trăm chín mươi đồng),* Trong đó nợ gốc: 25.576.893 đồng và lãi quá hạn: 3.148.197 đồng.

Ông Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/08/2025 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng thẻ tín dụng 356480-6739.

[2].Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.436.000 đ (Một triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng) ông Q phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 718.000 đồng (Bảy trăm mười tám ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005355 ngày 12 tháng 11

năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/02/2026). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND Khu vực 10 – Đà Nẵng
- THADS TP. Đà Nẵng.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám